

Số: 46./CNLK

Long Khánh, ngày 22 tháng 05 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN
KẾT QUẢ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG
NƯỚC SẠCH THÀNH PHẨM THÁNG 05/2025

- Tổng số mẫu xét nghiệm (Lý hóa và vi sinh) : 17 mẫu
- Tổng số mẫu đạt quy chuẩn : 17 mẫu
- Tổng số chỉ tiêu đạt quy chuẩn giám sát A : 08 chỉ tiêu
- Tổng số chỉ tiêu đạt quy chuẩn : 08 chỉ tiêu
- Tổng số chỉ tiêu đạt quy chuẩn giám sát B : 91 chỉ tiêu
- Tổng số chỉ tiêu đạt quy chuẩn : 91 chỉ tiêu

Tháng	Mức độ giám sát	Lý Hóa		Vi Sinh		Liệt kê giá trị các chỉ tiêu chất lượng nước không đạt
		Số mẫu	Đạt (%)	Số mẫu	Đạt (%)	
05	A	12	100	12	100	
	B	05	100	05	100	
Tổng Cộng:		18	100	18	100	

- **Kết luận:** Chất lượng nước tại các trạm bơm cấp nước của Công ty có các chỉ tiêu đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2018/BYT.
Trân trọng.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Vĩnh

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 719 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 00819.25

Trang : 1/2

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
 Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, phường Xuân Bình, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
 Tên mẫu : Nước sinh hoạt
 Lượng mẫu : 1000+200ml
 Ngày nhận mẫu : 06/05/2025
 Ngày trả kết quả : 16/05/2025
 Địa điểm lấy mẫu : Giếng số 3
 Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai
 Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

KHOA XN-CDHA-TDCN
P. TRƯỞNG KHOA

[Signature]
Đào Mạnh Đạt

Đồng Nai, ngày 12 tháng 05 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC



Trần Ngọc Quang

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00819.25

Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	06/05/2025
2	<i>Coliform tổng số</i> *	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	0/100ml	< 3CFU/100ml	06/05/2025
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,31 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	06/05/2025
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,11 NTU	≤ 2 NTU	06/05/2025
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	09/05/2025
6	Mùi, Vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	06/05/2025
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,22	6,0 - 8,5	06/05/2025
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00008 mg/l	≤ 0,01mg/l	08/05/2025

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: YKT /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 00817.25	Trang: 1/2
---------------------	------------

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, phường Xuân Bình, Tp. Long Khánh,
Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 06/05/2025
Ngày trả kết quả : 16/05/2025
Địa điểm lấy mẫu : Giếng số 6
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Đào Mạnh Đạt

Đồng Nai, ngày 16 tháng 05 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC



Trần Ngọc Quang

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00817.25	Trang : 2/2
---------------------	-------------

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	06/05/2025
2	<i>Coliform tổng số</i> *	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	0/100ml	< 3CFU/100ml	06/05/2025
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,37 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	06/05/2025
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,11 NTU	≤ 2 NTU	06/05/2025
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	09/05/2025
6	Mùi, Vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	06/05/2025
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,29	6,0 - 8,5	06/05/2025
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00028 mg/l	≤ 0,01mg/l	08/05/2025

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



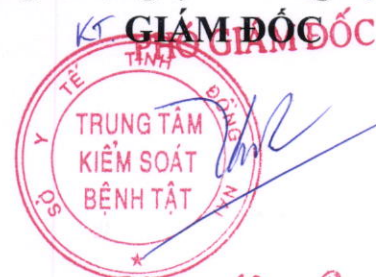
Mã số mẫu: 00820.25

Trang : 1/2

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, phường Xuân Bình, Tp. Long Khánh,
Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 06/05/2025
Ngày trả kết quả : 16/05/2025
Địa điểm lấy mẫu : Giếng số 7
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

KHOA XN-CĐHA-TDCN
P. TRƯỞNG KHOA

Đào Mạnh Đạt

Đồng Nai, ngày 16 tháng 05 năm 2025

Trần Ngọc Quang



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00820.25	Trang : 2/2
---------------------	-------------

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	06/05/2025
2	<i>Coliform tổng số</i> *	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	0/100ml	< 3CFU/100ml	06/05/2025
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,58 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	06/05/2025
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,65 NTU	≤ 2 NTU	06/05/2025
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	09/05/2025
6	Mùi, Vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	06/05/2025
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,15	6,0 - 8,5	06/05/2025
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00015 mg/l	≤ 0,01mg/l	08/05/2025

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 128 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 00828.25

Trang: 1/2

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, phường Xuân Bình, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 06/05/2025
Ngày trả kết quả : 16/05/2024
Địa điểm lấy mẫu : Giếng bốn phường (Giếng số 5)
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

KHOA XN-CDHA-TDCN
P. TRƯỞNG KHOA

Đào Mạnh Đạt

Đồng Nai, ngày 12 tháng 05 năm 2025

TUQ GIÁM ĐỐC
TP. KHNV



Nguyễn Xuân Quang

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00828.25

Trang: 2/2

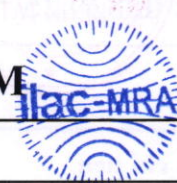
KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	06/05/2025
2	<i>Coliform tổng số</i> *	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	0/100ml	< 3CFU/100ml	06/05/2025
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,82 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	06/05/2025
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,26 NTU	≤ 2 NTU	06/05/2025
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	09/05/2025
6	Mùi, Vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	06/05/2025
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,24	6,0 - 8,5	06/05/2025
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00055 mg/l	≤ 0,01mg/l	08/05/2025

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

**SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: 129 /KQ-KSBT**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**VLAT 1.0064
ISO/IEC 17025:2017

Mã số mẫu: 00829.25

Trang: 1/2

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, phường Xuân Bình, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 06/05/2025
Ngày trả kết quả : 16/05/2025
Địa điểm lấy mẫu : Giếng số 9
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

**KHOA XN-CĐHA-TDCN
1. TRƯỞNG KHOA**
Đào Mạnh ĐạtĐồng Nai, ngày 16 tháng 05 năm 2025**TUQ GIÁM ĐỐC
TP KHN****Nguyễn Xuân Quang**

**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM****Mã số mẫu: 00829.25****Trang: 2/2****KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	06/05/2025
2	<i>Coliform tổng số</i> *	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	0/100ml	< 3CFU/100ml	06/05/2025
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,32 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	06/05/2025
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,30 NTU	≤ 2 NTU	06/05/2025
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	09/05/2025
6	Mùi, Vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	06/05/2025
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,05	6,0 - 8,5	06/05/2025
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	Không phát hiện	≤ 0,01mg/l	08/05/2025

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2018/BYT.**Ghi chú:** - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *PL8* /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 00818.25

Trang: 1/2

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, phường Xuân Bình, Tp. Long Khánh,
Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 06/05/2025
Ngày trả kết quả : 16/05/2025
Địa điểm lấy mẫu : Giếng Vườn Điều
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

KHOA XN-CĐHA-TDCN
P. **TRƯỞNG KHOA**

*Đào Mạnh Đạt*Đồng Nai, ngày *12* tháng *05* năm *2025*

K.T. **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC

*Trần Ngọc Quang*

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00818.25

Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	06/05/2025
2	<i>Coliform tổng số</i> *	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	0/100ml	< 3CFU/100ml	06/05/2025
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,30 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	06/05/2025
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,31 NTU	≤ 2 NTU	06/05/2025
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	09/05/2025
6	Mùi, Vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	06/05/2025
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,26	6,0 - 8,5	06/05/2025
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00011 mg/l	≤ 0,01mg/l	08/05/2025

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

**SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 821 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**Mã số mẫu: 00821.25****Trang: 1/2**

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, phường Xuân Bình, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 06/05/2025
Ngày trả kết quả : 16/05/2025
Địa điểm lấy mẫu : Giếng Xuân Thanh 2
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

**KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA***Đào Mạnh Đạt*

Đồng Nai, ngày 12 tháng 05 năm 2025

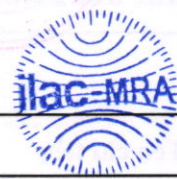
KT. GIÁM ĐỐC*Trần Ngọc Quang*

**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM****Mã số mẫu: 00821.25****Trang: 2/2****KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	06/05/2025
2	<i>Coliform tổng số</i> *	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	0/100ml	< 3CFU/100ml	06/05/2025
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,36 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	06/05/2025
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,40 NTU	≤ 2 NTU	06/05/2025
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	09/05/2025
6	Mùi, Vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	06/05/2025
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,80	6,0 - 8,5	06/05/2025
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00130 mg/l	≤ 0,01mg/l	08/05/2025

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2018/BYT.**Ghi chú:** - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

**SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: 822 /KQ-KSBT**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM****Mã số mẫu: 00822.25****Trang : 1/2**

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, phường Xuân Bình, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 06/05/2025
Ngày trả kết quả : 16/05/2025
Địa điểm lấy mẫu : Giếng Bảo Quang
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

**KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA**
Đào Mạnh ĐạtĐồng Nai, ngày 12 tháng 05 năm 2025**KT. GIÁM ĐỐC****Trần Ngọc Quang**



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00822.25	Trang : 2/2
---------------------	-------------

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	06/05/2025
2	<i>Coliform tổng số</i> *	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	0/100ml	< 3CFU/100ml	06/05/2025
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,41 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	06/05/2025
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,64 NTU	≤ 2 NTU	06/05/2025
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	09/05/2025
6	Mùi, Vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	06/05/2025
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,76	6,0 - 8,5	06/05/2025
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00135 mg/l	≤ 0,01mg/l	08/05/2025

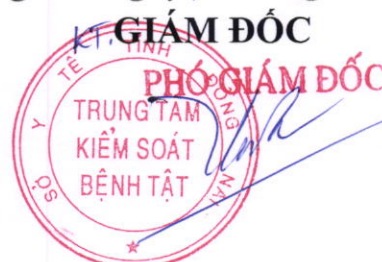
Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

**SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: V23 /KQ-KSBT**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM****Mã số mẫu: 00823.25****Trang: 1/2**

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, phường Xuân Bình, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 06/05/2025
Ngày trả kết quả : 16/05/2025
Địa điểm lấy mẫu : Giếng Suối Tre 1
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

KHOA XN-CĐHA-TDCN**P. TRƯỞNG KHOA***Đào Mạnh Đạt*Đồng Nai, ngày 16 tháng 05 năm 2025*Trần Ngọc Quang*



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00823.25

Trang: 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	06/05/2025
2	Coliform tổng số*	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	0/100ml	< 3CFU/100ml	06/05/2025
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,53 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	06/05/2025
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	1,05 NTU	≤ 2 NTU	06/05/2025
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	09/05/2025
6	Mùi, Vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	06/05/2025
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,85	6,0 - 8,5	06/05/2025
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00140 mg/l	≤ 0,01mg/l	08/05/2025

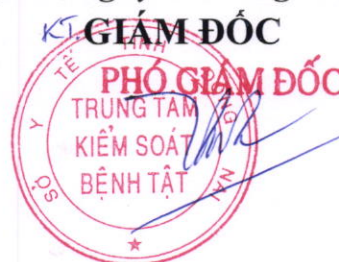
Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

**SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: *126* /KQ-KSBT**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM****Mã số mẫu: 00826.25****Trang: 1/2**

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, phường Xuân Bình, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 06/05/2025
Ngày trả kết quả : 16/05/2025
Địa điểm lấy mẫu : Giếng Núi Tung 1
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

**KHOA XN-CĐHA-TDCN
P. TRƯỞNG KHOA***Đào Mạnh Đạt*Đồng Nai, ngày *16* tháng *05* năm *2025**Trần Ngọc Quang*



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00826.25

Trang: 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	06/05/2025
2	<i>Coliform tổng số</i> *	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	0/100ml	< 3CFU/100ml	06/05/2025
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,46 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	06/05/2025
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,25 NTU	≤ 2 NTU	06/05/2025
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	09/05/2025
6	Mùi, Vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	06/05/2025
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,20	6,0 - 8,5	06/05/2025
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00080 mg/l	≤ 0,01mg/l	08/05/2025

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 827 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 00827.25

Trang : 1/2

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
 Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, phường Xuân Bình, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
 Tên mẫu : Nước sinh hoạt
 Lượng mẫu : 1000+200ml
 Ngày nhận mẫu : 06/05/2025
 Ngày trả kết quả : 16/05/2025
 Địa điểm lấy mẫu : Giếng Núi Tung 2
 Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai
 Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

KHOA XN-CĐHA-TDCN
P. TRƯỞNG KHOA

Đào Mạnh Đạt

Đồng Nai, ngày 12 tháng 05 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Quang



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00827.25

Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1:2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	06/05/2025
2	<i>Coliform tổng số</i> *	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	0/100ml	< 3CFU/100ml	06/05/2025
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,75 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	06/05/2025
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,80 NTU	≤ 2 NTU	06/05/2025
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	09/05/2025
6	Mùi, Vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	06/05/2025
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,25	6,0 - 8,5	06/05/2025
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00055 mg/l	≤ 0,01mg/l	08/05/2025

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 824 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 00824.25

Trang: 1/2

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, phường Xuân Bình, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 06/05/2025
Ngày trả kết quả : 16/05/2025
Địa điểm lấy mẫu : Giếng bệnh viện Long Khánh
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

KHOA XN-CĐHA-TDCN
r. **TRƯỞNG KHOA**

Đào Mạnh Đạt

Đồng Nai, ngày 16 tháng 05 năm 2015KT. **GIÁM ĐỐC**

Trần Ngọc Quang

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00824.25

Trang: 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	06/05/2025
2	<i>Coliform tổng số</i> *	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	0/100ml	< 3CFU/100ml	06/05/2025
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,55 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	06/05/2025
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,68 NTU	≤ 2 NTU	06/05/2025
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	09/05/2025
6	Mùi, Vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	06/05/2025
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,86	6,0 - 8,5	06/05/2025
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00141 mg/l	≤ 0,01mg/l	08/05/2025

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.